

Bản án số: **03/2017/HS-ST**

Ngày: 26-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Danh.

- Ông Nguyễn Đăng Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2017/TLST-HS ngày 05/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* **Nguyễn Nhật V**; Sinh ngày 30/4/1993, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N1, mẹ không xác định được; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 cho đến nay; Bị cáo đang giam; Có mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đoàn Nhật N2, là Trợ giúp viên pháp lý theo Quyết định số 82/QĐ-TGPL ngày 03/7/2017 về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt phiên tòa;

- *Bị hại:* Bà Bernadette M, sinh ngày 24/12/1954; Cư trú: 18 M, B, Q 4556, Australia; Vắng mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Tấn T, sinh năm 1990; Cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/6/2017, Nguyễn Nhật V mượn xe mô tô BKS 76F1-xxxx và mũ bảo hiểm của anh Lê Tấn T đi ăn cơm và sửa điện thoại. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến khu vực vòng xoay phía Nam cầu T thì dừng xe vào tiệm tạp hóa của bà Lê Thị L mua nước. Tại đây, V thấy bà Bernadette M và bà Wendy P (đều có quốc tịch Australia) đứng gần tiệm tạp hóa hỏi đường, trên cổ bà Bernadette M có đeo sợi dây chuyền màu vàng. Khi bà Bernadette M và bà Wendy P đi bộ xuống hướng Đông trên vỉa hè phía Nam đường B thì V điều khiển xe mô tô bám theo. Khi đến trước quán cơm G, V điều khiển xe vượt lên trước, sau đó quay ngược lại chạy đối diện với bà Bernadette M, V cho xe áp sát và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền của bà Bernadette M đang đeo trên cổ rồi cầm sợi dây chuyền điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

Ngày 13/6/2017, bà Bernadette M có đơn gửi Công an phường L, thành phố Q báo cáo sự việc bị cướp giật dây chuyền vàng. Trên cơ sở báo cáo của người bị hại, tài liệu xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q xác định Nguyễn Nhật V đã thực hiện hành vi cướp giật giây chuyền của bà Bernadette M nên ngày 15/6/2017 đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Nhật V và tạm giữ sợi dây chuyền.

Ngày 15/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q có văn bản số 33/KL-HĐĐGTTHS kết luận về việc định giá tài sản 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 3,5 chỉ; tuổi vàng 37,5%. Trị giá 3.927.000 đồng.

Về vật chứng:

Ngày 15/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ của Nguyễn Nhật V: 01 xe mô tô BKS 76F1-xxxx, 01 mũ bảo hiểm không có nhãn hiệu màu đen, 01 áo khoác màu đen xám có mũ, 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ ONE, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

Ngày 07/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại 01 xe mô tô BKS 76F1-06935, 01 mũ bảo hiểm không có nhãn hiệu màu đen cho ông Lê Tấn T, ông T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về dân sự:

Ngày 15/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã trả lại sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng cho bà Bernadette M và bà không có yêu cầu gì.

Ngày 16/6/2017, bà Bernadette M đã về Australia nên trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi không thể triệu tập bà làm việc.

* Tại bản Cáo trạng số 883/QĐ-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về phân trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu hồi được sợi dây chuyền mà bị cáo Nguyễn Nhật V đã cướp giật và trả lại cho bà Bernadette M. Bà Bernadette M sau khi nhận lại tài sản cũng không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật V 01 (một) áo khoác màu đen xám có mũ, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ ONE.

Đối với một USB màu xanh có chứa dữ liệu hình ảnh camera liên quan đến vụ án Nguyễn Nhật V thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” trước quán cơm G thuộc tổ x, phường L, thành phố Q. Ông Trần Văn Q, là người giao nộp chiếc USB không có yêu cầu lấy lại. Xét đây là tài liệu, chứng cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Đoàn Nhật N2 cho bị cáo Nguyễn Nhật V: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Nhật V về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo sinh trưởng và lớn lên trong hoàn cảnh thiếu thốn tình cảm của người mẹ, thiếu kỹ năng sống nên dẫn đến phạm tội; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; anh Lê Tấn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời, theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 quy định tình tiết “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra, gia đình bị cáo Nguyễn Nhật V thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, Nguyễn Nhật V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 76F1-xxxx đi đến khu vực vòng xoay phía Nam cầu T 1, thành phố Q thì thấy bà Bernadette M và bà Wendy P (đều có quốc tịch Australia) đang

đứng gần tiệm tạp hóa hỏi đường đi. Nguyễn Nhật V nhìn thấy trên cổ bà Bernadette M đeo một sợi dây chuyền, bị cáo nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà Bernadette M nên điều khiển xe mô tô đi theo. Khi bà Bernadette M và Wendy P đi bộ đến số nhà B, thành phố Q thì Nguyễn Nhật V điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước, sau đó quay xe chạy ngược lại đối diện với bà Bernadette M, Nguyễn Nhật V cho xe chạy áp sát và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền của bà Bernadette M đang đeo trên cổ rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Theo bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q định giá sợi dây chuyền có giá trị là 3.927.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Nhật V về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng hình ảnh đất nước Việt Nam đối với khách du lịch nước ngoài. Nên cần tuyên phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà Bernadette M đã nhận lại sợi dây chuyền và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác màu đen xám có mũ, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ ONE. Đây là những vật chứng không liên quan đến vụ án, nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật V.

[5] Đối với một USB màu xanh có chứa dữ liệu hình ảnh camera liên quan đến Nguyễn Nhật V thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” trước quán cơm Góc Gòn thuộc tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Q. Ông Trần Văn Q, là người giao nộp chiếc USB trên không có yêu cầu lấy lại. Xét đây là tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS 76F1-XXXX, số máy 5C63425XXX, số khung C630BYXXXX và một mũ bảo hiểm màu đen. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lê Tấn T, Nguyễn Nhật V mượn xe mô tô và dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản anh T không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q trả lại chiếc xe mô tô trên và chiếc mũ bảo hiểm cho anh Lê Tấn T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật V thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật V 01 (một) áo khoác màu đen xám có mũ, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen có chữ ONE.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2017 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB màu xanh trong hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13/6/2017 giữa Công an thành phố Q và ông Trần Văn Q, sinh năm 1989; trú tại số B, đường T, thành phố Q).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Nhật V được miễn nộp toàn bộ án phí.

4. Kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm